

(Áp dụng từ ngày 05 đến 11-5-2025)

Cơ sở 130 Lê Quang Đạo - Ngũ Hành Sơn

Lớp	Môn học	Giáo viên	Thứ tự tiết	Phòng	Thứ / Số tiết																		Số môn học	HS/nhóm			
					Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy					CN		
					S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T			S	C	T
Khóa 1	KXA 10	T. Bá Sĩ	1-3	C5																			3			45	
	Hoà thanh	T. Bá Sĩ	1-4	B8																				4		60	
Khóa 2	Lịch sử AN (CS2)	C. An Bình	1-4	102																				4		60	
	Ký xướng âm 8 (CS2)	C. Sương	1-3	HT																	3					45	
Khóa 3	Ký xướng âm 6	C. Sương	1-3	C5																					3	45	
	Lý thuyết âm nhạc 1	T. Ngọc Huy	1-4	C12															4							60	
Khóa 4	Ký xướng âm 4	C. Thanh Phương	1-3	B12																	3					45	
Khóa 5	Ký xướng âm 2	C. Quyên	1-3	B8																					3	45	
Chuyên ngành	Piano N3	T. Trung Đức	3-4	C8-C9															1,5				1,5			22,5	Chi-Nhi-An-Hân
	Piano N4		1-2	C8-C9														1,5				1,5			22,5	Chi-Nhi-An-Hân Hoàng	
	Piano N1	C.Hoài Quyên	3-4; 1-2	B8-B9															1,5				1,5		22,5	Hải- 'Khánh- Hân	
	Piano N4	T.Phi Hưng	1-2	C8-C9											1,5						1,5				22,5	Anh-Vinh-Hân	
	Piano N1-N2	T.Sĩ Đức	1-2	B8-B9																	1,0				22,5	Châu-Khánh	
	Piano	C. An Bình	1-3	C8-C9																3					22,5	Ánh-Chi-Thảo	
	Guitar N3	T.Quý	2-3	C3							2														30	Huy-Phú	
	Organ	T. Thái Hùng	1	C4				x												x						30	Kiệt- Ghép TC NH
	Violon N2-N3	T.Quang Trung	1;1;2;3	C7				1	1	1												1				30	
	Đàn Tranh N1-N5	C. Thủy Tiên	1-2;1-4; 2-4	C6																		4					30
Khóa 6	Múa hiện đại 3	C. Thục Linh	1-4	A6																4						30	học ghép nhóm cs 2
	Múa dân gian 4	C. Mỹ Duyên	1-3	A6															3							60	

Múa 6k4	Đệm đàn	T. Nguyên Vũ		A6																					12	
	Múa cổ điển CÂ 4	C. Anh Tú	1-3	A6			3																		60	
	Đệm đàn	T. Phi Hưng		A6																					12	
Múa 6k5	Múa Hiện đại 1	C. Vy	1-3	C11																					30	
	Múa dân gian 2	C. Thanh Huyền	1-3	A6															3						60	
	Đệm đàn	T. Phi Hưng		A6																					12	
	Múa cổ điển CÂ 2	Thầy Ngọc Lai	1-3	A6								3													60	
	Đệm đàn	T. Nguyên Vũ		A6																					12	

Cơ sở 63 Thái Phiên - Hải Châu

Lớp	Môn học	Giáo viên	Tiết	Phòng	Thứ / Số tiết																					Stiết môn học	Ghi chú
					Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
					S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T		
Khóa 2	Ký xướng âm 8	C. Sương	1-3	HT																	3				45		
	Lịch sử âm nhạc	C. An Bình	1-4	102																			4		60		
Khóa 3	Ký xướng âm 6	C.Thanh Phương	1	HT															3						45		
	Lý thuyết âm nhạc 1	C. An Bình	1	102																		4			90		
Khóa 4	Ký xướng âm 4	C. Mỹ Hiền		HT																					45		
Khóa 5	Ký xướng âm 2	T. Ngọc Huy	1-3	HT																		3			45		
	Piano N1	C. Thùy Linh	1-2	301															1,5			1,5			45	Chi-Linh	
	Piano N3		1-2															1,5			1,5			45	Hà-Bách-Vi		
	Piano	T. Ngọc Trung	1	302											0,75			0,75						22,5	Đình Tùng		
			3					0,75						0,75								22,5	Minh Vân				
			1		0,75			0,75															22,5	Khánh Đoan			
			2								0,75					0,75							22,5	Cát Tường			
			4,1										0,75			0,75							22,5	Tuệ Minh			
	Piano N1- N2	T. Nguyên Vũ	1-2	HT			1,5		1,5			1,5			1,5									45	N1: An - Khoa- N2: An - Tuệ- Nhiên		

Chuyên
ngành

Piano	Minh Thảo	1-2	302-303/ HT										1,5				1,5					45	Huy-An
Piano N2	C. Hoài Quyên	1-2	HT			1,5					1,5											45	Bình-Chi Quyên
Piano	Sĩ Đức	3	303		0,75		0,75															22,5	Duy Khang
		2-4	302-303					1,5														45	Phúc Khánh-Nguyễn
		3-4	302-303										1,5									45	Nguyễn--Phúc
Piano N1	T. Phi Hung	1-2	302								1,5										1,5	45	Nguyễn-Minh
Piano N2		3-4	302-303														1,5			1,5		45	Phúc-Minh-Trần
Piano N3		3-4	302								1,5						1,5					45	An-Nhiên-Trần
Piano N1	T. Trung Đức	1-2	301-303			1,5										1,5						45	Nhi-Ngoc
Piano N2		3-4	301-303			1,5										1,5						45	Kha-Uy
Piano N3		1-2/1-2	301					1,5					1,5									45	Dao-Nhi-Khanh
Piano N4		3,4	301					1,5					1,5									45	Huy-Trường-Mai
Piano 1-1		1	303				0,75			0,75				1,5								45	Bảo Trần-Sa
Violon N1-N8	C. Mỹ Hiếu	2-3;1-4;2-4;2-4;2-4	202					2	2								4	3		3	3	30	
Violon N1	T. Quang Trung	2	203			1												1				30	
Violon N4		2;1				1		1			1							1				30	
Violon N5		3											1					1				30	
Guitar N1-N2	T. Văn Quý	1-2	305						2					2								30	Quân -Khôi Vũ-Đức
Trống Jazz N1	T. Thanh Nam	1-2	403														3					45	Đức'-An-Đức
Organ N1	T. Thái Hùng	1	203										1							1		30	Hà- Thư
Bầu N1	T.Ngọc Trung	3-4;3-4	201														2			2		30	Ghép K1-K4
Đàn tranh N6-N9	C. Thủy Tiên	1-3;1;1-2;	203		3	2	3										4					30	Ghép với K3- K5
Đàn tranh N1	C. Phong Lan	2-3	203																		2	30	K2

chuyên
ngành

	Đàn Tranh N1-N8	C. Diệu My	1-4;2-3;1-4;1-	201		2													3			3	2	30	Ghép K3-K5
	Sáo N2-N4	T. Sang	1;1-2;1;1-2;1	205			1			3			1					2						30	Ghép K2-K5
Múa 6K2	Múa dân gian 7	C. Thanh Trúc	1-3	204																	4			60	
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ	1																					12	
	Múa cổ điển CÂ 7	T. Anh Tú	1-3	205																3				60	
	Đệm đàn	T. Phi Hưng																		1,5				12	
	Kỹ thuật biểu diễn 1	Cô Thanh Trúc																						30	
Múa 6k3	Múa dân gian 6	C. Mỹ Duyên	1-3	204															3					60	
	Đệm đàn	T. Phi Hưng	1																1,5					12	
	Múa cổ điển CÂ 6	T. Ngọc Lai	1-3	205																	4			60	
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ	1																					12	
	Tiếng Anh	C. Thảo Anh	1-3	102								3												30	
Múa 6K4	Múa hiện đại 3	C.Thục Linh	1-4	204																		4		30	
	Múa dân gian 3	C. Thanh Trúc	1-3	204										3										60	
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ																						12	
	Múa cổ điển CÂ 4	C. Nhật Uyên	1-3	204						3														60	
	Đệm đàn	T. Phi Hưng																						12	
Múa 6K5	Múa hiện đại 1	C. Nguyên	1-3	204																		3		30	
	Múa dân gian 2	C. Mỹ Duyên	1-3	204			3																	60	
	Đệm đàn	T. Phi Hưng																						12	
	Múa cổ điển CÂ 2	C. Nhật Uyên	1-3	204													3							60	
	Đệm đàn	T. Nguyên Vỹ																						12	

Lịch nhà trường niêm yết hàng tuần trên website: www.vhntdng.vn